

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ PHƯỚC AN  
SANG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN  
(Tại thời điểm ngày 31/08/2017)**

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011 ngày 18/7/2011 của Chính phủ; Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Công văn số 1832/TTg-ĐMDN ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 6070/UBND-TCTM ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh về thực hiện thí điểm cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Phước An; Công văn số 5698/UBND-KT ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh về xác định lại giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Phước An; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An để cổ phần hóa; Quyết định 693/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An; Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 03/05/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An sử dụng tại địa bàn các huyện: Krông Pắc, Krông Buk và thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000183273 cấp ngày 18/08/2017 do sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty cổ phần Cà phê Phước An; Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/08/2017 đã được kiểm toán độc lập; Biên bản kiểm tra thuế tại Công ty TNHH MTV cà phê Phước An của Cục thuế tỉnh thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/08/2017, lập ngày 10/11/2017; Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt quyết toán tiền thu từ bán cổ phần, quyết toán phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV cà phê Phước An tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Cà phê Phước An, thành phần gồm có:

**I. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO: CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

- Ông: Hồ Sỹ Trung                      Tổng giám đốc;
- Ông: Phan Viết Lâm                      Kế toán trưởng;
- Ông: Nguyễn Văn Hải                      Chủ tịch Công đoàn.

**II. ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

- Ông: Trần Thanh Hải                      Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông: Hồ Sỹ Trung                      Tổng giám đốc;
- Ông: Phan Viết Lâm                      Kế toán trưởng;
- Ông: Nguyễn Văn Hải                      Chủ tịch Công đoàn.

### III. CƠ QUAN CHỨNG KIẾN BÀN GIAO: SỞ TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK

- Ông: Nguyễn Tấn Thành Phó Giám đốc Sở Tài chính;

- Ông: Trần Khánh Thơ Trưởng phòng TCDN.

Trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần (ngày 31/8/2017) của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An đã được kiểm toán độc lập và các hồ sơ liên quan; sau khi điều chỉnh số liệu, sổ sách kế toán theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt quyết toán tiền thu từ bán cổ phần, quyết toán phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV cà phê Phước An tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Công ty TNHH MTV cà phê Phước An bàn giao tài sản, nguồn vốn, lao động và các tài liệu liên quan sang Công ty Cổ phần Cà phê Phước an tại thời điểm ngày 31/8/2017 như sau:

#### PHẦN I: SỐ LIỆU BÀN GIAO.

##### A. TÀI SẢN, NGUỒN VỐN:

| Tài sản                                                | Số liệu bàn giao       | Ghi chú    |
|--------------------------------------------------------|------------------------|------------|
| I. Tiền                                                | 89.124.170.503         | Phụ lục 01 |
| 1. Tiền mặt tại quỹ                                    | 1.130.479.420          |            |
| 2. Tiền gửi ngân hàng                                  | 87.993.691.083         |            |
| II. Các khoản phải thu                                 | 26.226.715.821         | Phụ lục 02 |
| 1. Phải thu khách hàng                                 | 5.061.587.918          |            |
| 2. Trả trước cho người bán                             | 144.678.482            |            |
| 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn                        | 1.563.169.300          |            |
| 5. Các khoản phải thu khác                             | 19.457.280.121         |            |
| III. Hàng tồn kho                                      | 65.288.784.691         | Phụ lục 03 |
| IV. Tài sản cố định, XDCB dở dang:                     | 155.292.751.261        | Phụ lục 04 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                            | 145.510.796.934        |            |
| - Nguyên giá                                           | 298.242.892.273        |            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                               | (152.732.095.338)      |            |
| 2. Tài sản cố định vô hình                             | 1.285.200.000          |            |
| - Nguyên giá                                           | 1.285.200.000          |            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                               | -                      |            |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                     | 8.496.754.327          |            |
| V. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn, thuế phải thu: | 57.556.651.637         | Phụ lục 05 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                          | 48.473.597.085         |            |
| 2. Chi phí trả trước dài hạn                           | 8.782.315.544          |            |
| 3. Thuế GTGT được khấu trừ                             | 125.489.060            |            |
| 4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước            | 175.249.948            |            |
| <b>Cộng tài sản</b>                                    | <b>393.489.073.913</b> |            |

| <b>Nguồn vốn</b>                     | <b>Số liệu bàn giao</b> | <b>Ghi chú</b>    |
|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|
| <b>I. Nợ phải trả:</b>               | <b>257.209.173.913</b>  | <b>Phụ lục 06</b> |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                | 138.206.035.865         |                   |
| 2. Phải trả người bán                | 7.266.040.456           |                   |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp NN     | 6.183.197.478           |                   |
| 4. Các khoản phải trả, phải nộp khác | 83.971.685.902          |                   |
| 5. Quỹ khen thưởng phúc lợi          | 195.300.719             |                   |
| 6. Vay và nợ dài hạn                 | 21.386.913.493          |                   |
| <b>II. Vốn chủ sở hữu</b>            | <b>136.279.900.000</b>  | <b>Phụ lục 07</b> |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu            | 136.279.900.000         |                   |
| Trong đó: vốn nhà nước 35%           | 47.697.965.000          |                   |
| <b>Cộng nguồn vốn</b>                | <b>393.489.073.913</b>  |                   |

**\* Các Phụ lục chi tiết kèm theo:** tại thời điểm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động (tại ngày 31/8/2017):

- Phụ lục số 01: Chi tiết số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng;
- Phụ lục số 02: Chi tiết công nợ phải thu;
- Phụ lục số 03: Chi tiết hàng tồn kho;
- Phụ lục số 04: Chi tiết tài sản cố định, chi phí XDCB dở dang;
- Phụ lục số 05: Chi tiết chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn, thuế phải thu;
- Phụ lục số 06: Chi tiết nợ phải trả;
- Phụ lục số 07: Chi tiết vốn góp của các cổ đông mua cổ phần.

#### **B. DIỆN TÍCH ĐẤT BÀN GIAO:**

- Tổng diện tích đất bàn giao Công ty Cổ phần Cà phê Phước An quản lý, sử dụng theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 về phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An sử dụng tại địa bàn các huyện: Krông Pắc, Krông Buk và thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, với tổng diện tích: **9.462.484m<sup>2</sup>** (Phụ lục số 08), trong đó:

- + Đất tại địa bàn xã Ea Yông, huyện Krông Pắc: 4.399.829m<sup>2</sup>;
- + Đất tại xã Cư Né, huyện Krông Buk: 5.061.683m<sup>2</sup>;
- + Đất tại Thị xã Buôn Hồ: 972m<sup>2</sup>;

#### **C. LAO ĐỘNG:**

- Số lao động CBCNV: 60 người (Phụ lục số 09)
- Số lao động hợp đồng nhận khoán vườn cây: 928 người (Phụ lục số 10).

#### **PHẦN II. CÁC VẤN ĐỀ BÀN GIAO LIÊN QUAN**

- Báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/08/2017;

- Các hồ sơ tài liệu liên quan đến nguồn gốc tài sản, công nợ, nguồn vốn bàn giao trên và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần tại ngày 31/8/2017 đã được kiểm toán độc lập; Phương án cổ phần hóa; Điều lệ tổ chức hoạt động và các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê

Phước An. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu, được bàn giao cho Công ty cổ phần Cà phê Phước An quản lý, sử dụng.

- Bên giao bàn giao đầy đủ nguyên trạng tài sản, nguồn vốn, lao động cho bên nhận kèm theo hồ sơ chứng minh liên quan. Công ty cổ phần Cà phê Phước An được sử dụng toàn bộ tài sản (hữu hình, vô hình), nguồn vốn, lao động đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An đã bàn giao và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày 01/09/2017, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm quản lý tài sản, nguồn vốn, lao động thuộc về Công ty cổ phần Cà phê Phước An.

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 01 bản và được gửi đến các đơn vị liên quan theo quy định.

### ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hồ Sỹ Trung

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Phan Viêt Lâm

**CT. CÔNG ĐOÀN**

Nguyễn Văn Hải

### ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

**CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thanh Hải

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hồ Sỹ Trung

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Phan Viêt Lâm

**CT. CÔNG ĐOÀN**

Nguyễn Văn Hải

### ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK

**P. GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tấn Thành

**TP. TÀI CHÍNH DN**

Trần Khánh Thơ